

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2021/DS-ST.

Ngày: 30 - 9 - 2021.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng.

2. Bà Vi Thị Kiều Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H’ Michan Niê – C/v Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2021/QĐXX-DS ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Địa chỉ: Số A đường K, Phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ký đơn khởi kiện theo ủy quyền là ông V – Giám đốc Ngân hàng Ngân hàng X Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số A1 đường P, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền là ông T – Chuyên viên Kiểm soát rủi ro (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A1 đường P, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông B (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A2 đường B1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà X và ông N (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A2 đường B1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn ông T trình bày có nội dung như sau:

Ngày 25/09/2019, ông B có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các phụ lục điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng X. Căn cứ theo thu nhập của ông B, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông B đã thực hiện các giao dịch với số tiền gốc là 34.160.087 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã gửi thông báo, nhắc nhở, đôn đốc ông B thanh toán nợ, nhưng ông B không có thiện chí trả nợ.

Ông B đã vi phạm trách nhiệm thanh toán của Chủ thẻ quy định tại Điều 20 của phụ lục điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng X. Sau khi quá hạn, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Chủ thẻ, và dư nợ còn thiếu đã chuyển nợ quá hạn. Đồng thời Ngân hàng đã nộp đơn khởi kiện ông B đến Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để thu hồi nợ.

Sau khi Ngân hàng nộp đơn khởi kiện đến Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, ông N là bố đẻ của ông B đã thanh toán một phần nợ cho Ngân hàng, cụ thể ngày 14/4/2021 thanh toán 20.000.000 đồng và ngày 16/8/2021 thanh toán 3.000.000 đồng.

Tính đến ngày 30/9/2021, dư nợ gốc của ông B tại Ngân hàng là 11.160.087 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.341.432 đồng.

Để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng, Ngân hàng X khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông B thanh toán cho Ngân hàng số nợ như sau:

- Nợ gốc: 11.160.087 đồng.

- Nợ lãi (tạm tính đến ngày 30/9/2021): 13.341.432 đồng.

Tổng cộng: 24.501.519 đồng.

Và yêu cầu ông B tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2021 cho đến khi ông B thanh toán hết nợ tại Ngân hàng.

2. Đối với bị đơn ông B, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà X và ông N, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp

hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng X. Tuyên buộc ông B thanh toán nợ cho Ngân hàng. Về án phí ông B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông B, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà X và ông N đã được Tòa án đã triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do là lần thứ hai, nên Tòa án tiến hành phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 25/09/2019, ông B có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các phụ lục điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) tại Ngân hàng X. Biện pháp bảo đảm theo hình thức tín chấp. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên, không bị lừa dối, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Căn cứ vào thu nhập của ông B, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông B đã thực hiện các giao dịch với số tiền gốc là 34.160.087 đồng. Từ khi được kích hoạt thẻ cho đến nay, ông B mới thanh toán cho Ngân hàng X được số tiền là 23.000.000 đồng. Số tiền này bao gồm cả gốc, lãi và phí theo thỏa thuận giữa hai bên. Như vậy, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 20 của phụ lục điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng X, vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X là có căn cứ, cần buộc ông B phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng X cho đến khi trả xong nợ vay, phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: $24.501.519 \times 5\% = 1.225.075$ đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X.

Buộc ông B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X tổng số tiền là 24.501.519 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 11.160.087 đồng, tiền nợ lãi là 13.341.432 đồng (tính đến ngày 30/9/2021).

Kể từ ngày 01/10/2021 ông B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các phụ lục điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng X, cho đến khi thanh toán hết nợ tại Ngân hàng X.

2. Về án phí:

Ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.225.075 đồng.

Ngân hàng X được nhận lại 925.000 đồng (*Chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0003763 ngày 01/4/2021.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- P. NVKT&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Dương

